TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Nam**;

2. Bà **Dương Hiền Huệ**;

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXX –ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Bích T**, S năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn S**, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại Tòa hôm nay, chị Lê Thị Bích T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn S tự nguyện cưới nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Tiền Giang vào ngày 21/6/2017. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S còn tình cảm với vợ cũ, không quan tâm đến chị. Chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm và gây gổ. Chị và anh S sống ly thân từ khoảng tháng 8/2018 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, về nợ chung: chị T trình bày không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Nguyễn Văn S không nộp

bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời anh S cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh S cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Văn S là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Tiền Giang cấp giấy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về thực trạng hôn nhân: Quá trình tố tụng và tại Tòa chị T trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị phát sinh từ khoảng cuối năm 2017, nguyên nhân xuất phát từ việc anh S không quan tâm đến gia đình, có tình cảm với người khác, anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã ly thân từ khoảng tháng 8/2018 cho đến nay nên không còn cơ hội hàn gắn.

[4] Về các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án: Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng anh Nguyễn Văn S không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời anh S cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh S cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, việc chị T yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: chị T trình bày không có con chung nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về Điều luật áp dụng: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bích T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị Bích T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: chị Lê Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 0015574 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như đã nộp xong.

Chị Lê Thị Bích T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày Toà tuyên án; anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

TOÀ

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Ngọc Hạnh